

Bản tin Phân tích kỹ thuật

13/10/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111GA000 vận động trong biên độ 1.861-1.870 điểm. Hợp đồng đóng cửa quanh cận trên 1.870 điểm, cho thấy đà tăng có chiều hướng lặn át về cuối phiên. Dự báo hợp đồng sẽ có nhịp tăng về khu vực 1.878 điểm nếu vượt kháng cự 1.870 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ nếu hợp đồng vi phạm ngưỡng 1.867 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.870 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.878 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.867 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tiêu cực



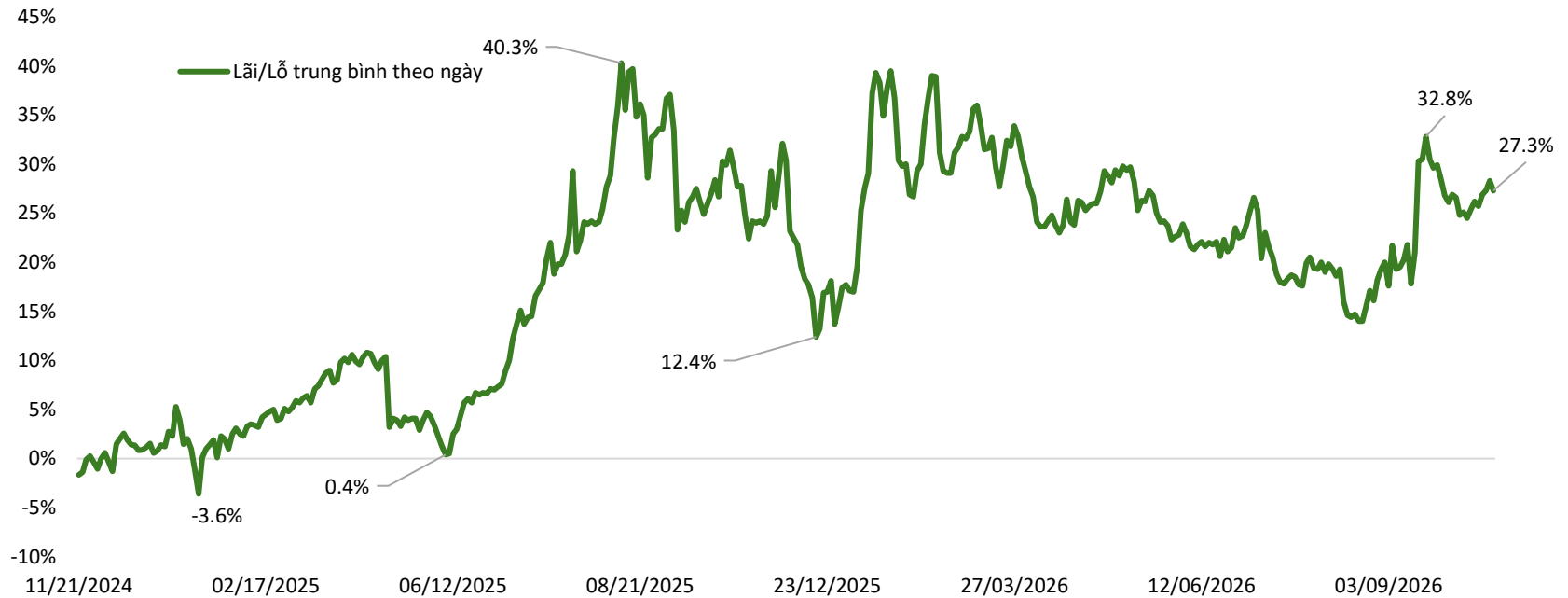
Nguồn: Vietcap

- VN-Index vận động quanh tham chiếu nhưng độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực, ghi nhận 200 mã giảm so với 95 mã tăng. Thanh khoản duy trì ở mức thấp cho thấy lực mua vẫn tương đối thận trọng dù chỉ số đang dao động quanh vùng giá thấp tháng 8. So với phiên 12/10, áp lực bán gia tăng tại nhóm Dầu khí, Chứng khoán, Vật liệu, Bán lẻ và Tiêu dùng. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng vẫn ghi nhận lực cầu tương đối ổn định tại một số cổ phiếu thành phần.
- Về mặt kỹ thuật, vùng 1.715–1.730 điểm tiếp tục giữ vai trò hỗ trợ quan trọng và chưa bị vi phạm. Trong phiên, VN-Index cũng thu hẹp một phần đà giảm sau khi tiếp cận khu vực 1.715 điểm. Do đó, chỉ số vẫn có khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật về vùng 1.730 điểm trong phiên 14/10.
- Đánh giá xác suất các kịch bản, áp lực bán đang có xu hướng lan rộng và gia tăng so với phiên 12/10 nhưng chưa ở mức đáng lo ngại. Trong khi đó, lực mua tại vùng 1.715 điểm vẫn chưa cải thiện rõ rệt. Do đó, xác suất VN-Index tạo đáy quanh 1.715 điểm và kịch bản vi phạm vùng này, mở rộng nhịp giảm về khu vực 1.650 điểm hiện đang tương đối cân bằng.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
DGW	15/09/2026		Đang mở	45,950	45,400	1.2%	44,500	56,000	45,400	
PVS	18/09/2026	13/10/2026	Đóng hòa vốn	33,000	33,000	0.0%	30,800	39,500	33,000	
VPB	08/10/2026		Đang mở	24,400	23,100	5.6%	22,500	26,400	23,800	
HDB	08/10/2026		Đang mở	23,100	21,540	7.2%	20,800	23,600	22,000	
MSB	08/10/2026		Đang mở	14,500	14,500	0.0%	14,000	15,900		
HPG	08/10/2026		Đang mở	20,450	20,200	1.2%	19,600	21,500		
NLG	13/10/2026		Đang mở	21,650	21,700	-0.2%	21,300	23,700		
CTD	13/10/2026		Đang mở	62,100	62,000	0.2%	60,000	68,000		
VCG	13/10/2026		Đang mở	13,900	13,900	0.0%	13,000	15,500		
NTP	13/10/2026		Đang mở	53,200	53,500	-0.6%	51,800	58,000		

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	222,000	1.37%	-4.31%	1,723,205	10.732	2,752	10.1	80.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHM	64,400	0.78%	-6.67%	529,035	1.882	9,730	2.0	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	33,350	-1.48%	-3.61%	259,404	-1.742	4,250	1.3	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	23,100	2.21%	7.06%	150,308	1.512	2,983	1.8	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	56,300	-0.71%	-1.75%	470,425	-1.509	4,984	1.9	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	71,100	-2.74%	-1.25%	103,833	-1.292	4,628	2.6	15.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
LPB	39,300	-2.36%	-10.48%	117,400	-1.260	3,780	2.7	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	32,950	1.07%	1.54%	233,492	1.140	3,829	1.3	8.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	65,600	-1.94%	-3.10%	123,670	-1.093	1,634	2.0	40.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,450	-1.21%	-0.24%	172,659	-0.948	2,750	1.2	7.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	141,200	-0.91%	0.14%	184,606	-0.766	5,422	9.8	26.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	29,400	-0.68%	-1.34%	228,348	-0.701	5,172	1.2	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	30,300	-0.98%	-2.57%	151,721	-0.676	3,974	2.0	7.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FPT	56,300	-1.40%	-6.79%	106,166	-0.676	5,324	2.7	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	78,500	-0.63%	-1.01%	189,417	-0.545	5,269	2.8	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	14,900	-9.70%	-9.70%	43,577	-0.352	133	1.8	111.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	107,800	10.00%	10.00%	41,503	0.346	395	8.2	272.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	114,500	-7.29%	4.09%	34,350	-0.209	11,734	5.2	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	74,900	-0.66%	-1.06%	67,394	-0.037	16,970	3.2	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	34,300	-2.83%	1.18%	14,318	-0.034	5,201	2.1	6.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	33,000	-1.49%	-1.79%	20,252	-0.025	3,432	1.3	9.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVI	61,300	-1.13%	-6.13%	15,795	-0.015	5,142	1.7	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HGM	118,400	-9.96%	11.70%	1,492	-0.012	17,508	3.6	6.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTP	53,200	-1.30%	3.30%	10,919	-0.012	5,810	2.5	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	11,700	-4.10%	-8.59%	2,877	-0.010	2,294	0.6	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	62,900	-6.95%	2.28%	70,230	-0.308	2,207	4.9	28.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	63,000	-4.55%	-9.74%	75,938	-0.218	2,341	5.0	27.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	77,300	-1.02%	-1.40%	235,883	-0.153	4,047	6.2	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	52,400	11.25%	13.17%	11,633	0.083	4,365	3.1	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	58,000	9.23%	0.00%	12,226	0.071	-648	8.5	-89.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACV	40,700	-0.73%	3.56%	146,094	-0.068	3,104	2.0	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PAP	26,500	-10.77%	-11.37%	9,461	-0.064	-1,817	2.8	-14.6	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	48,400	-4.91%	-2.22%	16,174	-0.050	3,740	2.6	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,300	-3.14%	-6.98%	18,303	-0.036	5,267	1.7	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FOX	55,200	-0.90%	-4.83%	40,800	-0.023	4,936	3.2	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

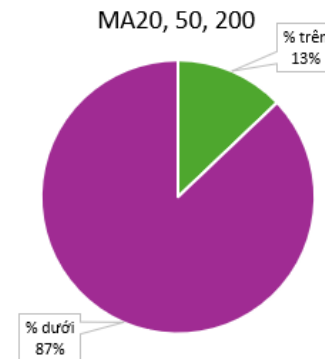
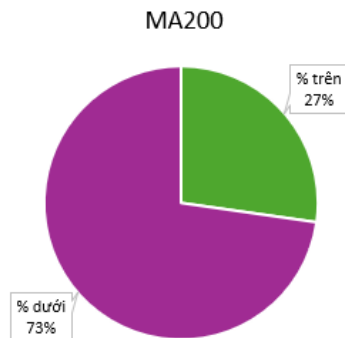
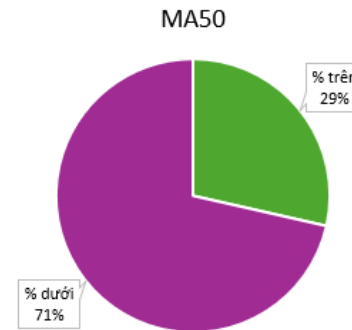
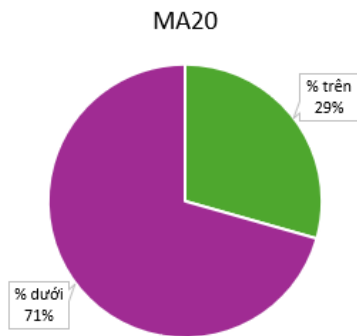
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HDB	23,100	2.2%	777.3	348.4	17,557	22,845	1.8	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	18,100	2.5%	51.8	17.2	9,390	17,950	1.7	33.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PSD	15,300	0.7%	10.1	1.7	10,230	15,200	1.3	5.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CAR	43,200	9.9%	7.8	2.1	13,500	39,300	4.1	97.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	56,300	-1.4%	383.5	402.3	56,546	95,144	2.7	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	18,350	-0.5%	106.8	175.8	18,450	31,892	1.2	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	12,900	-1.9%	109.6	142.3	13,100	23,180	0.9	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	14,500	-0.7%	24.5	46.1	14,600	26,569	1.2	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	17,350	-1.7%	6.0	13.0	17,600	32,198	1.5	15.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	19,350	-2.3%	7.9	3.7	19,800	38,091	1.4	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	42,350	-0.9%	6.5	3.9	42,600	54,500	2.6	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HHP	18,100	2.5%	51.8	17.2	9,390	17,950	1.7	33.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			13/10/2026	12/10/2026	09/10/2026	08/10/2026	07/10/2026	06/10/2026	05/10/2026	02/10/2026
VNINDEX	MA200	Trên	22%	22%	23%	23%	23%	22%	22%	22%
		Dưới	78%	78%	77%	77%	77%	78%	78%	78%
	MA50	Trên	28%	31%	30%	30%	31%	31%	31%	27%
		Dưới	72%	69%	70%	70%	69%	69%	69%	73%
	MA20	Trên	31%	36%	31%	32%	30%	28%	29%	27%
		Dưới	69%	64%	69%	68%	70%	72%	71%	73%
VN30	MA200	Trên	20%	23%	30%	30%	30%	27%	27%	23%
		Dưới	80%	77%	70%	70%	70%	73%	73%	77%
	MA50	Trên	33%	33%	40%	43%	40%	43%	43%	37%
		Dưới	67%	67%	60%	57%	60%	57%	57%	63%
	MA20	Trên	20%	27%	30%	27%	27%	23%	23%	23%
		Dưới	80%	73%	70%	73%	73%	77%	77%	77%
HNX	MA200	Trên	25%	28%	27%	27%	27%	26%	26%	26%
		Dưới	75%	72%	73%	73%	73%	74%	74%	74%
	MA50	Trên	32%	36%	35%	35%	35%	34%	33%	32%
		Dưới	68%	64%	65%	65%	65%	66%	67%	68%
	MA20	Trên	25%	28%	27%	27%	27%	26%	26%	26%
		Dưới	75%	72%	73%	73%	73%	74%	74%	74%
UPCOM	MA200	Trên	27%	29%	29%	28%	28%	28%	29%	29%
		Dưới	73%	71%	71%	72%	72%	72%	71%	71%
	MA50	Trên	28%	29%	29%	29%	30%	31%	32%	31%
		Dưới	72%	71%	71%	71%	70%	69%	68%	69%
	MA20	Trên	31%	31%	31%	31%	30%	30%	31%	31%
		Dưới	69%	69%	69%	69%	70%	70%	69%	69%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 10										Tháng 9									
		13 ↓	12	09	08	07	06	05	02	01	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16
1	Bán lẻ	86	87	87	87	88	84	83	78	77	77	75	72	75	72	71	62	57	61	57	55
2	Hàng & Dịch vụ Cón...	67	68	69	68	69	65	65	63	65	66	66	64	63	60	60	57	50	54	53	52
3	Hóa chất	58	62	60	59	56	55	56	54	59	59	61	59	61	60	59	56	56	57	59	59
4	Tài nguyên Cơ bản	57	60	54	55	54	53	53	47	46	46	49	45	46	46	49	49	48	49	49	47
5	Hàng cá nhân & Gia ...	53	55	54	54	51	47	40	34	32	32	32	32	34	36	37	34	34	38	35	33
6	Điện, nước & xăng d...	49	50	49	50	49	47	51	52	57	58	57	51	49	52	54	44	43	46	40	36
7	Thực phẩm và đồ ướ...	46	51	52	52	49	47	47	43	42	39	40	40	41	43	43	43	43	45	44	44
8	Dầu khí	45	54	60	59	59	61	60	57	62	59	71	61	53	56	73	73	78	76	79	82
9	Xây dựng và Vật liệu	41	43	38	37	36	33	33	31	33	37	38	34	36	36	35	32	27	31	30	30
10	Ngân hàng	40	39	36	36	38	40	40	40	43	47	48	48	53	52	55	50	51	50	54	52
11	Du lịch và Giải trí	33	37	35	35	34	37	31	38	39	41	43	43	44	44	46	47	46	45	44	38
12	Ô tô và phụ tùng	28	28	22	22	25	23	24	24	24	26	28	27	30	32	36	31	37	44	42	42
13	Bất động sản	25	25	25	24	25	25	24	23	23	25	25	27	30	29	31	34	32	37	36	34
14	Dịch vụ tài chính	17	18	15	14	16	18	22	22	21	22	24	23	29	29	30	29	28	36	32	27
15	Công nghệ Thông tin	10	10	11	14	14	15	15	18	21	25	28	29	-	41	40	39	-	-	-	42

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	24,400	0.0%	5.2%	244,000	1.4	8.2	2,982	370.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	23,100	2.2%	7.1%	150,308	1.8	7.7	2,983	777.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	38,500	0.5%	2.9%	51,148	2.2	6.6	5,818	25.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	55,200	0.9%	2.2%	5,328	2.1	11.6	4,776	27.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	62,800	1.6%	6.8%	3,590	2.4	13.9	4,535	9.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	30,100	0.0%	9.1%	3,102	2.4	22.4	1,344	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	21,700	-0.5%	4.3%	2,290	2.1	45.1	481	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSD	15,300	0.7%	21.4%	1,075	1.3	5.4	2,848	10.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CAR	43,200	9.9%	59.4%	240	4.1	97.9	441	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,950	1.1%	1.5%	233,492	1.3	8.6	3,829	762.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	62,900	-7.0%	2.3%	70,230	4.9	28.8	2,207	253.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,500	0.0%	0.7%	54,288	1.2	9.2	1,573	127.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	25,000	-0.6%	2.0%	12,923	1.4	9.1	2,761	121.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	53,200	-1.3%	3.3%	10,919	2.5	9.2	5,810	5.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	23,550	-1.1%	-1.5%	2,442	1.2	7.6	3,120	27.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	18,100	2.5%	2.0%	1,668	1.7	33.5	541	51.8	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXP	15,100	-7.4%	-0.7%	905	0.9	4.7	3,206	10.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	23,000	-1.3%	5.0%	6,621	1.3	5.3	4,359	24.0	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRC	12,000	5.7%	7.6%	600	0.6	1,542.3	8	9.8	Tích cực	6.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	14,900	-9.7%	-9.7%	43,577	1.8	111.8	133	62.6	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	33,350	-1.5%	-3.6%	259,404	1.3	7.9	4,250	65.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	65,600	-1.9%	-3.1%	123,670	2.0	40.2	1,634	185.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	56,300	-1.4%	-6.8%	106,166	2.7	10.6	5,324	383.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	27,100	0.0%	-5.2%	90,225	2.0	14.6	1,858	69.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	18,900	-0.8%	-4.3%	56,725	1.4	10.8	1,752	223.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	12,900	-1.9%	-6.9%	19,638	0.9	7.3	1,773	109.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	52,000	-4.8%	-9.7%	18,307	3.4	45.5	1,144	66.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	14,500	-0.7%	-5.8%	14,514	1.2	7.9	1,828	24.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	11,700	0.0%	-5.6%	10,524	0.8	10.5	1,119	60.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	21,200	-1.9%	-2.1%	9,079	1.7	33.6	631	11.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	69,000	0.0%	-1.8%	8,840	3.9	13.5	5,110	10.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	17,350	-1.7%	-7.0%	6,609	1.5	15.7	1,105	6.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTS	19,150	-1.8%	-5.4%	5,213	1.8	13.8	1,385	15.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	19,350	-2.3%	-5.1%	4,506	1.4	11.4	1,692	7.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	14,850	-1.0%	0.3%	1,747	0.7	7.9	1,872	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	64,400	0.8%	-6.7%	529,035	2.0	6.6	9,730	314.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	56,300	-0.7%	-1.7%	470,425	1.9	11.3	4,984	89.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	77,300	-1.0%	-1.4%	235,883	6.2	19.2	4,047	7.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,400	-0.7%	-1.3%	228,348	1.2	5.7	5,172	104.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	78,600	-0.5%	-2.8%	140,953	3.2	46.7	1,684	39.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	19,200	5.79%	-4.71%	42,900	123.4%	4,780	0.7	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	13,500	-1.46%	0.00%	28,800	113.3%	1,424	0.9	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,300	0.49%	1.98%	21,400	107.8%	2,909	0.8	3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	7,810	0.13%	4.83%	16,000	104.9%	(354)	0.7	-22.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	14,650	0.34%	0.00%	28,700	95.9%	2,298	0.9	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	74,800	-1.06%	-0.26%	140,000	87.2%	6,661	3.1	11.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
F88	52,400	11.25%	13.17%	98,000	87.0%	4,365	3.1	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,100	0.00%	-3.70%	40,500	83.3%	1,049	1.5	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,150	-1.09%	3.23%	48,900	80.1%	3,530	1.1	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PTB	29,600	-2.31%	0.68%	52,000	75.7%	5,852	0.8	5.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DMX	75,800	-0.26%	-1.56%	130,600	72.3%	5,095	3.1	14.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	21,650	-1.37%	0.93%	36,800	70.0%	1,407	0.8	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,800	-0.72%	1.85%	23,100	67.4%	1,976	0.7	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	29,400	-0.68%	-1.34%	48,800	66.0%	5,172	1.2	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	19,400	0.00%	6.59%	31,900	64.4%	1,850	1.1	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	56,300	-1.40%	-6.79%	90,300	60.4%	5,324	2.7	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	32,900	-0.30%	-4.22%	52,100	58.4%	5,603	0.8	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	45,800	-2.76%	-8.58%	71,800	56.8%	2,199	4.0	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	22,750	0.00%	-4.41%	35,600	56.5%	3,191	1.1	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,050	-0.52%	-0.78%	29,600	55.4%	3,231	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn